TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày 30-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội, bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Vân Hồ - Công an tỉnh Sơn La:

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Trọng Định, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc phân trại tạm giam Vân Hồ - Công an tỉnh Sơn La: Ông Tòng Đức Duy, ông Vì Văn Tuấn.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Vân Hồ - Công an tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 139/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Trịnh Tùng L**, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2003 tại phường M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trịnh Thanh A và bà Trần Thị U; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

tiền sự: Ngày 14/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 14/01/2025, hiện đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy của Ủy ban nhân dân phường Mộc Châu (chưa được xóa tiền sự); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 16/12/2025, tổ công tác Công an phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại tổ dân phố Bó Bun, phường Vân Sơn tiến hành kiểm tra đối với Trịnh Tùng L đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước L đang mặc có 01 gói giấy, loại giấy ăn màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu hồng bên trong đựng 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy, loại Methamphetamine. L khai nhận đó là gói ma túy, loại hồng phiến của L cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Trịnh Tùng L, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Ngày 16/12/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành test ma túy đối với Trịnh Tùng L. Kết quả: Âm tính. Qua xác minh xác định Trịnh Tùng L đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

Ngày 16/12/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng 03 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Trịnh Tùng L được 0,32 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu L.

Ngày 17/12/2025, Công an phường Vân Sơn gửi giám định chất ma túy trong nước tiểu của Trịnh Tùng L trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Tại Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "Mẫu nước tiểu của Trịnh Tùng L gửi giám định không có chất ma túy".

Tại Kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 20/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "Mẫu ký hiệu L gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,32 gam; Loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định".

Quá trình điều tra Trịnh Tùng L khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2025 L một mình đi bộ từ tổ dân phố 3, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La đến phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đường dân sinh tổ dân phố Bó Bun, phường Vân Sơn, L đã gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ và hỏi mua được của người đó 03 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên ngoài bọc thêm một lớp giấy ăn màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trịnh Tùng L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ và xử lý

Cáo trạng số 04/CT-VKSSLA-KV ngày 27/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La truy tố bị can Trịnh Tùng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Tùng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Tùng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trịnh Tùng L từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh giấy (loại giấy ăn) màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Tùng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, biên bản xác định số lượng, khối lượng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/12/2025, bị cáo Trịnh Tùng L đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,32 gam Methamphetamine, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trịnh Tùng L là do L mua được của một người đàn ông không quen biết 03 viên hồng phiến với giá 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Sau khi trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh giấy (loại giấy ăn) màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng. Xét thấy đây là vật không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trịnh Tùng L như L khai nhận. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Tùng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trịnh Tùng L 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh giấy (loại giấy ăn) màu trắng và 01 mảnh nilon màu hồng.

(Vật chứng được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 131/BBVC-THA ngày 03/3/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Tùng L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/3/2026).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Viện KSND khu vực 6 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thùy Linh